

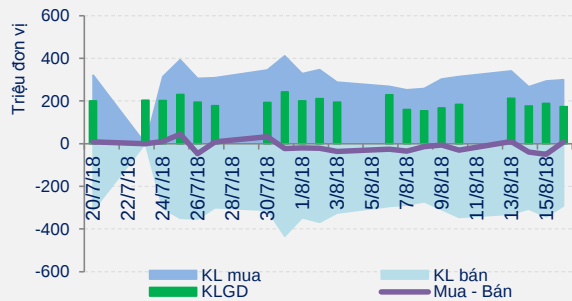
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/8/2018

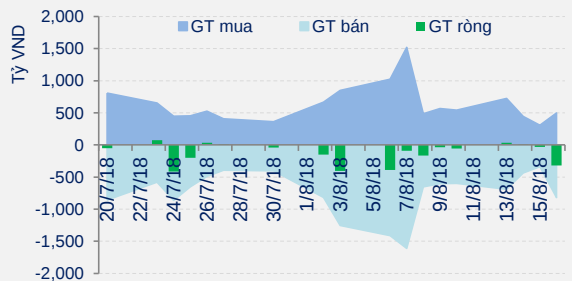
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	964.28	107.92
% Thay đổi	↑ 0.30%	↓ -0.09%
KLGD (CP)	173,396,294	42,561,407
GTGD (tỷ đồng)	4,295.13	662.51
Tổng cung (CP)	291,594,480	71,408,200
Tổng cầu (CP)	299,914,740	70,246,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	18,281,231	1,087,300
KL mua (CP)	11,698,058	592,150
GTmua (tỷ đồng)	498.63	10.51
GT bán (tỷ đồng)	820.35	15.41
GT ròng (tỷ đồng)	(321.72)	(4.90)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.27%	12.4	2.1	1.6%
Công nghiệp	↑ 0.07%	15.7	4.1	12.2%
Dầu khí	↑ 2.46%	15.6	2.5	7.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.57%	29.6	6.7	3.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.50%	13.6	3.0	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.18%	21.3	6.6	12.6%
Ngân hàng	↑ 0.91%	18.9	2.4	33.7%
Nguyên vật liệu	↑ 0.15%	11.9	1.8	9.1%
Tài chính	↑ 0.18%	45.4	6.2	16.3%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.37%	19.2	3.2	2.9%
VN - Index	↑ 0.30%	22.2	5.1	104.6%
HNX - Index	↓ -0.09%	12.6	1.7	-4.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục nhẹ trở lại trong phiên hôm nay với diễn biến khá bất ngờ khi mà lực cầu tăng tốt trong khoảng 1 tiếng cuối phiên giao dịch. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,91 điểm (+0,3%) lên 964,28 điểm; HNX-Index giảm 0,1 điểm (-0,1%) xuống 107,92 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm nhẹ so với phiên hôm qua và ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.024 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 217 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 595 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 228 mã tăng, 127 mã tham chiếu, 217 mã giảm. Thị trường giảm điểm trong gần như toàn bộ thời gian trước khi lực cầu mạnh lên trong khoảng 1 tiếng cuối phiên giao dịch đã giúp chỉ số VN-Index kết phiên trong sắc xanh. Nhóm vốn hóa lớn có sự đảo chiều khá tốt trong phiên hôm nay, với các mã tiêu biểu như CTG (+3,8%), BID (+2,4%), PLX (+2,9%), MWG (+2,5%), BVH (+1,6%), MBB (+1,7%), VIC (+0,2%), SAB (+0,5%), VRE (+0,5%), VNM (+0,1%). Ở chiều ngược lại, vẫn còn nhiều trụ cột chìm trong sắc đỏ đã khiến mức hồi phục của thị trường là khá nhẹ như MSN (-1,6%), GAS (-0,5%), BHN (-2,8%), VJC (-0,1%), ROS (-2,1%), DHG (-1,4%). Trên sàn HNX, các trụ cột vẫn giảm như ACB (-0,5%), SHB (-1,2%), PVI (-1,7%), VGC (-1,2%), VCG (-1,1%) khiến chỉ số HNX-Index giảm điểm trong phiên thứ ba liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục trở lại theo một diễn biến vô cùng bất ngờ khi mà càng về cuối phiên, bên mua càng tỏ ra mạnh mẽ để giúp thị trường kết phiên ở mức cao nhất. Sự thận trọng mang sắc thái khá tiêu cực của nhà đầu tư do ảnh hưởng của phiên giảm mạnh trước đó vẫn hiện hữu trong phiên sáng nhưng về chiều thì tâm lý này dần được cải thiện. Trên góc độ kỹ thuật, vùng hỗ trợ MA20-MA50 vẫn được giữ vững và vùng kháng cự MA5-10 đang ở sát trên cho thấy phiên cuối tuần có thể sẽ là một phiên giao dịch với biên độ không lớn. Với phiên rũ bỏ hôm qua và phiên hồi phục nhẹ hôm nay, chúng tôi tiếp tục nghiêng một chút về cửa tăng trong thời gian tới. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể tiếp đà hồi phục với mục tiêu gần nhất là vùng kháng cự trong khoảng 965-970 điểm (MA5-10). Nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải trong giai đoạn này và quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

16/8/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch với diễn biến khá tiêu cực trong phiên, chỉ số chạm mức thấp nhất vào cuối phiên sáng tại 947,09 điểm. Từ khoảng 1h30 trở đi, lực cầu cổ phiếu mạnh dần lên tại các trụ cột giúp cho chỉ số dần lấy lại sắc xanh để kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 2,91 điểm (+0,3%) lên 964,28 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: CTG tăng 950 đồng, BID tăng 700 đồng, PLX tăng 1.800 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN giảm 1.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch và kết phiên với mức đỏ nhẹ, với mức thấp nhất vào cuối phiên sáng tại 106,28 điểm. Cũng có thời điểm vào khoảng 14h, chỉ số nhích nhẹ lên sắc xanh nhờ lực cầu được cải thiện, với mức cao nhất trong phiên tại 108,39 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,1 điểm (-0,1%) xuống 107,92 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 200 đồng, SHB giảm 100 đồng, PVI giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS tăng 400 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 321,72 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 6,6 triệu cổ phiếu. VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 73,5 tỷ đồng tương ứng với 720 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 61,9 tỷ đồng tương ứng với 380 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PLX là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 25,6 tỷ đồng tương ứng với 404 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 5,03 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 495 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2 tỷ đồng tương ứng với 105 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCG với 1,8 tỷ đồng tương ứng với 105 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CDN là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 302 triệu đồng tương ứng với 20,3 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục trở lại trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở dưới mức trung bình 20 phiên với 157 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì trung tính với vùng kháng cự trong khoảng 965-970 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 1.015 điểm (MA100) và 955 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.010 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể tiếp đà hồi phục với mục tiêu gần nhất là vùng kháng cự trong khoảng 965-970 điểm (MA5-10).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm nhẹ trong phiên thứ ba liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở trên mức trung bình 20 phiên với 42,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 109 điểm (MA5) và 107,8 điểm (MA10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 116 điểm (MA100) và 107 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 117,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể hồi phục trở lại để tiến gần hơn đến ngưỡng kháng cự tại 109 điểm (MA5).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,62 - 36,72 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 120.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 80.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 6 đồng

Sáng nay (16/8), Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với USD ở mức: 22.691 đồng, tăng 6 đồng so với hôm qua (22.685 VND/USD).

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,8 USD/ounce tương ứng với 0,15% lên 1.186,8 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,12 điểm tương ứng 0,12% xuống 96,47 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1373 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2702 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,79 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,15 USD/thùng tương ứng với 0,23% xuống 64,86 USD/thùng.

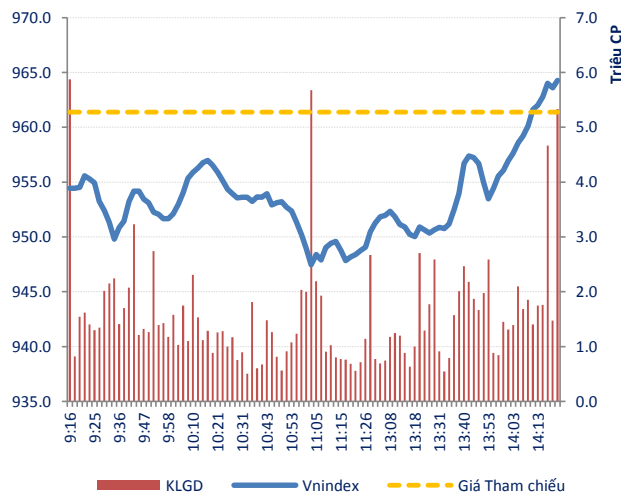
Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 15/8, chỉ số Dow Jones giảm 137,51 điểm tương ứng 0,54% xuống 25.162,41 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 96,78 điểm tương ứng 1,23% xuống 7.774,12 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 21,59 điểm tương ứng 0,76% xuống 2.818,37 điểm.

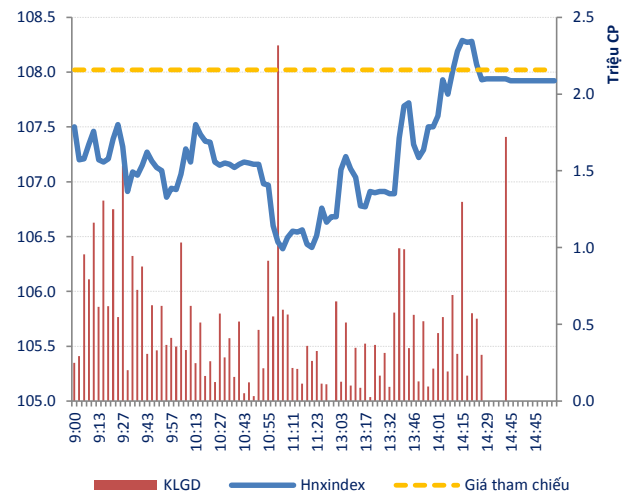


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

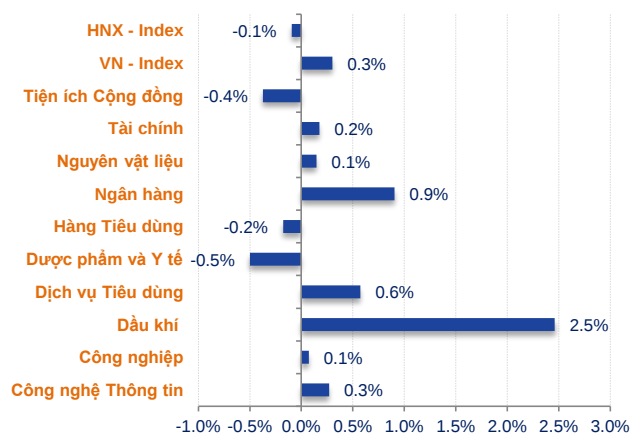
KLGD và VN-Index trong phiên



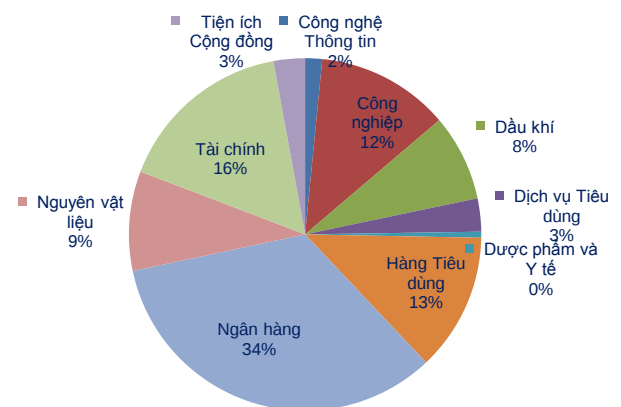
KLGD và HNX-Index trong phiên



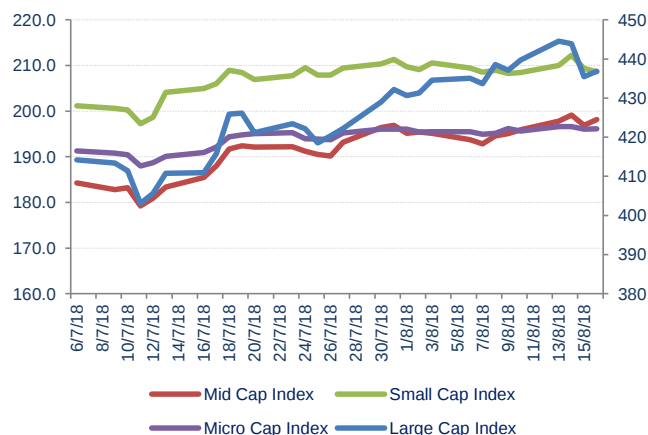
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



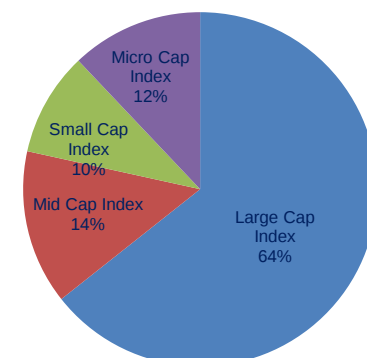
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SBT	1,208,610	ITA	1,513,898
2	PLX	403,840	SSI	1,351,740
3	VND	351,680	VCB	1,162,780
4	VCI	128,660	HAG	1,041,060
5	FLC	111,930	VIC	720,320

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CDN	20,300	PVS	105,280
2	SHS	19,400	VCG	104,800
3	VAT	15,000	KVC	61,400
4	PPS	11,000	VGC	60,100
5	PSD	9,700	TIG	45,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
CTG	25.20	26.15	↑ 3.77%	12,075,730
FLC	6.11	6.14	↑ 0.49%	9,399,870
HAG	7.00	6.70	↓ -4.29%	7,875,210
MBB	23.30	23.70	↑ 1.72%	7,552,020
GEX	27.67	28.50	↑ 3.01%	7,328,120

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	8.40	8.30	↓ -1.19%	9,084,550
PVS	18.90	19.30	↑ 2.12%	8,095,755
ACB	37.00	36.80	↓ -0.54%	6,703,679
NVB	7.50	7.60	↑ 1.33%	2,041,800
MST	5.30	4.80	↓ -9.43%	1,647,210

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HRC	36.55	39.10	2.55	↑ 6.98%
DAT	19.40	20.75	1.35	↑ 6.96%
SVI	38.20	40.85	2.65	↑ 6.94%
AGF	3.90	4.17	0.27	↑ 6.92%
CIG	4.05	4.33	0.28	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PCT	5.10	5.60	0.50	↑ 9.80%
SRA	22.70	24.90	2.20	↑ 9.69%
KDM	3.10	3.40	0.30	↑ 9.68%
HVA	4.20	4.60	0.40	↑ 9.52%
QHD	13.90	15.20	1.30	↑ 9.35%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TIE	6.79	6.32	-0.47	↓ -6.92%
FUCVREIT	10.70	9.96	-0.74	↓ -6.92%
LAF	6.95	6.47	-0.48	↓ -6.91%
VPS	14.50	13.50	-1.00	↓ -6.90%
CMV	16.95	15.80	-1.15	↓ -6.78%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
PGT	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
B82	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
SGH	63.70	57.40	-6.30	↓ -9.89%
SSM	12.40	11.20	-1.20	↓ -9.68%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	12,075,730	11.9%	2,085	12.5	1.4
FLC	9,399,870	3250.0%	633	9.7	0.5
HAG	7,875,210	0.8%	156	42.9	0.5
MBB	7,552,020	14.9%	2,083	11.4	1.4
GEX	7,328,120	10.5%	2,191	13.0	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	9,084,550	11.8%	1,445	5.7	0.6
PVS	8,095,755	4.7%	1,248	15.5	0.8
ACB	6,703,679	21.5%	3,320	11.1	2.2
NVB	2,041,800	0.9%	96	79.5	0.7
MST	1,647,210	3.9%	448	10.7	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HRC	↑ 7.0%	1.5%	256	152.5	2.2
DAT	↑ 7.0%	6.5%	717	29.0	1.8
SVI	↑ 6.9%	16.6%	4,734	8.6	1.4
AGF	↑ 6.9%	-61.6%	(12,774)	-	0.3
CIG	↑ 6.9%	9.1%	613	7.1	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PCT	↑ 9.8%	-10.7%	(1,148)	-	0.6
SRA	↑ 9.7%	122.6%	19,606	1.3	0.9
KDM	↑ 9.7%	0.3%	35	96.4	0.3
HVA	↑ 9.5%	7.8%	900	5.1	0.4
QHD	↑ 9.4%	0.2%	26	575.8	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	1,208,610	8.0%	1,115	15.8	1.4
PLX	403,840	16.1%	3,240	19.9	4.0
VND	351,680	17.3%	2,650	7.7	1.4
VCI	128,660	28.3%	5,639	10.5	2.0
FLC	111,930	5.2%	633	9.7	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CDN	20,300	14.2%	1,857	8.3	1.3
SHS	19,400	26.3%	4,031	3.6	0.9
VAT	15,000	1.6%	176	11.9	0.2
PPS	11,000	12.6%	1,499	5.7	0.7
PSD	9,700	20.4%	2,415	5.8	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	325,865	5.6%	1,095	93.3	6.4
VHM	288,862	14.3%	7,048	15.3	3.1
VNM	230,168	38.9%	6,759	23.5	8.8
VCB	218,025	20.3%	3,140	19.3	3.7
GAS	180,868	25.7%	5,878	16.1	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,909	21.5%	3,320	11.1	2.2
VCS	13,392	44.2%	6,656	12.6	4.9
SHB	9,986	11.8%	1,445	5.7	0.6
PVS	8,621	4.7%	1,248	15.5	0.8
VCG	7,686	16.7%	2,876	6.0	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HOT	2.82	14.4%	2,022	14.2	2.0
HSG	2.22	13.4%	1,861	5.8	0.8
LDG	2.20	8.3%	919	15.1	1.4
BID	2.03	16.3%	2,378	12.6	1.9
DIG	1.91	5.6%	631	24.2	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	1.75	21.5%	3,320	11.1	2.2
VE8	1.68	-17.9%	(1,847)	-	1.0
HHC	1.65	6.5%	1,392	53.5	3.5
SHS	1.56	26.3%	4,031	3.6	0.9
SJE	1.55	18.6%	7,642	3.3	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
